

**PHỤ LỤC 2**  
**DỰ KIẾN GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ**  
*(Đính kèm Tờ trình số 3700/TTr-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh)*

TT	Cơ quan, đơn vị	Số liệu BTCTU báo cáo BTVTƯ (tại thời điểm 01/7/2025)		Hiện trạng (tới thời điểm báo cáo)		Đề xuất giao
		Công chức hiện có	Trong đó	Công chức hiện có	Trong đó	
			Quân sự có:		Quân sự	
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>2841</b>	<b>67</b>	<b>2846</b>	<b>154</b>	<b>2846</b>
1	Phường Nha Trang	104	3	104	3	<b>104</b>
2	Phường Bắc Nha Trang	79	3	78	3	<b>78</b>
3	Phường Nam Nha Trang	75	3	75	3	<b>75</b>
4	Phường Tây Nha Trang	75	3	75	3	<b>75</b>
5	Phường Bắc Cam Ranh	44	1	42	2	<b>42</b>
6	Phường Cam Ranh	45	0	47	2	<b>47</b>
7	Phường Cam Linh	42	1	40	2	<b>40</b>
8	Phường Ba Ngòi	39	1	40	2	<b>40</b>
9	Xã Nam Cam Ranh	44	1	46	3	<b>46</b>
10	Xã Bắc Ninh Hòa	41	0	41	2	<b>41</b>
11	Phường Ninh Hòa	53	0	53	1	<b>53</b>
12	Xã Tân Định	39	1	40	2	<b>40</b>
13	Phường Đông Ninh Hòa	46	3	47	3	<b>47</b>
14	Phường Hòa Thắng	37	0	37	2	<b>37</b>
15	Xã Nam Ninh Hòa	40	0	41	3	<b>41</b>
16	Xã Tây Ninh Hòa	28	0	31	2	<b>31</b>
17	Xã Hòa Trí	37	0	39	2	<b>39</b>
18	Xã Đại Lãnh	31	0	33	2	<b>33</b>
19	Xã Tu Bông	32	0	34	2	<b>34</b>
20	Xã Vạn Thắng	34	0	36	2	<b>36</b>
21	Xã Vạn Ninh	46	0	47	1	<b>47</b>
22	Xã Vạn Hưng	32	0	34	2	<b>34</b>
23	Xã Diên Khánh	38	1	38	1	<b>38</b>
24	Xã Diên Lạc	33	3	34	3	<b>34</b>
25	Xã Diên Điền	37	0	38	2	<b>38</b>
26	Xã Diên Lâm	30	2	31	2	<b>31</b>
27	Xã Diên Thọ	34	3	34	3	<b>34</b>
28	Xã Suối Hiệp	34	0	34	3	<b>34</b>
29	Xã Cam Lâm	61	0	61	3	<b>61</b>
30	Xã Suối Dầu	47	1	48	2	<b>48</b>
31	Xã Cam Hiệp	41	0	41	3	<b>41</b>
32	Xã Cam An	50	2	50	2	<b>50</b>
33	Xã Bắc Khánh Vĩnh	35	0	36	1	<b>36</b>
34	Xã Trung Khánh Vĩnh	40	0	40	3	<b>40</b>
35	Xã Tây Khánh Vĩnh	37	0	37	2	<b>37</b>

36	Xã Nam Khánh Vĩnh	41	3	41	3	<b>41</b>
37	Xã Khánh Vĩnh	39	0	39	3	<b>39</b>
38	Xã Khánh Sơn	51	0	49	3	<b>49</b>
39	Xã Tây Khánh Sơn	44	0	44	2	<b>44</b>
40	Xã Đông Khánh Sơn	51	0	51	2	<b>51</b>
41	Đặc khu Trường Sa	21	0	21		<b>21</b>
42	Xã Bắc Ái Tây	42	0	44	2	<b>44</b>
43	Xã Bắc Ái	45	2	48	2	<b>48</b>
44	Xã Bắc Ái Đông	45	2	44	2	<b>44</b>
45	Xã Mỹ Sơn	33	0	34	2	<b>34</b>
46	Xã Lâm Sơn	40	2	41	2	<b>41</b>
47	Xã Ninh Sơn	41	0	39	1	<b>39</b>
48	Xã Anh Dũng	31	0	34	3	<b>34</b>
49	Phường Đô Vinh	41	3	40	3	<b>40</b>
50	Phường Phan Rang	58	0	59	3	<b>59</b>
51	Phường Bảo An	40	3	43	3	<b>43</b>
52	Phường Đông Hải	46	3	48	3	<b>48</b>
53	Phường Ninh Chữ	44	3	42	3	<b>42</b>
54	Xã Phước Dinh	37	0	42	3	<b>42</b>
55	Xã Thuận Nam	35	0	34	2	<b>34</b>
56	Xã Phước Hà	41	2	40	2	<b>40</b>
57	Xã Cà Ná	34	1	33	3	<b>33</b>
58	Xã Ninh Hải	46	2	47	3	<b>47</b>
59	Xã Vĩnh Hải	57	3	47	3	<b>47</b>
60	Xã Xuân Hải	47	3	44	3	<b>44</b>
61	Xã Thuận Bắc	47	3	47	3	<b>47</b>
62	Xã Công Hải	41	0	41	2	<b>41</b>
63	Xã Ninh Phước	43	0	43	3	<b>43</b>
64	Xã Phước Hậu	44	0	44	3	<b>44</b>
65	Xã Phước Hữu	41	0	41	3	<b>41</b>
	<b>Khuyết (chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)</b>	15	0	0	0	<b>0</b>